

**BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHCN XÂY DỰNG
PHÂN VIỆN KHCN XD MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **344**/PMVN
V/v: Công bố thông tin về năng lực đủ
điều kiện hoạt động phòng thí nghiệm
chuyên ngành xây dựng (điều chỉnh, bổ sung lần 1)

TPHCM, ngày 30 tháng 07 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN Số: 3.0 -07- 2026	Ngày 07/07/2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2026 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ quyết định số 755/2026 QĐ-VKH ngày 14/04/2026 công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động phòng thí nghiệm (PTN) chuyên ngành xây dựng

- Thực hiện công văn số 1707/SXD-KTVLXD ngày 15/01/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, phổ biến quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Phân Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng miền Nam công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành như sau:

I. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **PHÂN VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM**

Quyết định thành lập: Quyết định số 849/BXD-TCLĐ ngày 10/11/1997 và quyết định số 2092/QĐ-BXD ngày 26/12/2001

Địa chỉ: 20/5b, Quốc Lộ 13, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0283.727.0092 Email: phanvienmiennam@ibst.vn

Mã số thuế: 0100408233-001 Website: www.ibsts.vn

2. Thông tin phòng thí nghiệm: **PHÒNG THÍ NGHIỆM TỔNG HỢP**

Mã số Phòng thí nghiệm: LAS-XD 08/IBST

Quyết định thành lập số: 714/QĐ-VKH ngày 18/09/2003

Địa chỉ: 20/5b, Quốc Lộ 13, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0283.727.0092 Email: phanvienmiennam@ibst.vn

Mã số thuế: 0100408233-001 Website: www.ibsts.vn

3. Thông tin trạm thí nghiệm hiện trường:



Địa chỉ trạm thí nghiệm hiện trường: Đường DT920, Phường Phước Thới, Tỉnh Cần Thơ

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng điều chỉnh, bổ sung lần 1 (theo danh mục đính kèm)
2. Danh mục máy móc, thiết bị bổ sung lần 1 (theo danh mục đính kèm)
3. Danh mục cán bộ, thí nghiệm viên (theo danh mục đính kèm)
4. Thông tin chi tiết phòng thí nghiệm hiện trường (theo danh mục đính kèm)

Phân Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng miền Nam cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong bản công bố, cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong danh mục đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHKT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN
NGÀNH XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC



Uông Hồng Sơn



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM ĐĂNG KÝ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT
ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN 1)

(Kèm theo công văn số 344/PMVN ngày 30/07/2026)

XVII	KIM LOẠI, CÁP THÉP VÀ LIÊN KẾT HÀN			Trần Bá Trung, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Đình Kỳ; Võ Xuân Duy, Lê Ngọc, Phạm Hoàng Anh
1.	Vật liệu kim loại - Thử kéo	TCVN 197:2014 TCVN 7937:2013 TCVN 6288:1997 ISO 6892-1 ISO 15630-1 TCVN 1651-2:2018 ASTM A615 ASTM A370 BS 4449+A3 JIS G3112, JIS Z2241 AS/NZS 4671 GB/T 228	Máy kéo thép và các thiết bị hỗ trợ	
2.	Vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 198:2008 TCVN 6287:1997 TCVN 6288:1997 ISO 7438 JIS Z2248 JIS G3112 ASTM A370 ASTM A615 TCVN 7937:2013; BS 4449+A3 AS/NZS 4671 GB/T 232	Máy kéo, uốn thép và các thiết bị hỗ trợ	
3.	Thép cốt bê tông - Đặc trưng hình học	TCVN 7937-1:2013 ISO 15630-1 TCVN 1651-2:2018 ASTM A615 JIS G3112	Cân kỹ thuật/phân tích	

4.	Thử phá hủy mối hàn- Thử uốn	TCVN 5401:2010 ASTM E190	Máy kéo, uốn thép và các thiết bị hỗ trợ	
5.	Thử phá hủy mối hàn- Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	Máy kéo thép và các thiết bị hỗ trợ	
6.	Thử phá hủy mối hàn- Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy kéo thép và các thiết bị hỗ trợ	
7.	Thép cốt bê tông - Thử kéo mối nối thép cốt bê tông bằng ống ren	TCVN 13711:2023 ISO 15835 ASTM A1034	Máy kéo thép và các thiết bị hỗ trợ	
8.	Cáp dự ứng lực (cường độ, độ giãn dài, modun đàn hồi, độ tụt nêo)	ASTM A370	Máy kéo thép và các thiết bị hỗ trợ	
9.	Thí nghiệm sức chịu tải (lực kéo phá hủy) của: Dây cứu sinh, cáp cầu, cáp thang máy	TCVN 8206:2009 ISO 16024 ISO 4101 TCVN 197:2014 TCVN 10837:2015 ASTM A370 TCVN 6368:1998	Máy kéo thép và các thiết bị hỗ trợ	
10.	Lớp phủ bề mặt kim loại - Xác định chiều dày lớp phủ	TCVN 5878:2007 TCVN 9406:2012 ASTM E376	Máy đo chiều dày lớp phủ, máy đo độ bám dính	
XXVI	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG VÀ CẤU KIỆN HIỆN TRƯỜNG			Trần Bá Trung, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Đình Kỷ; Võ Xuân Duy, Lê Ngọc, Phạm Hoàng Anh
10	Đánh giá cường độ bê tông hiện trường bằng phương pháp khoan	TCVN 14524:2025 TCVN 14525:2025 ACI 318 ACI 214.4R BS EN 12504 GB 50107		nt

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ (BỔ SUNG LẦN 1)

(Kèm theo công văn số 344/PMVN ngày 30/07/2026)

TT	Tên máy móc, thiết bị	MODEL	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Giấy kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
1.	Máy kiểm tra độ bền kéo, độ bền uốn của thép, kết nối bộ điều khiển màn hình máy tính	Model: WA-1000B	Lực kiểm tra tối đa (kN): 1000 Phạm vi đo lường (kN): 100~1000 Sai số: $\pm 1\%$ Khoảng cách kéo (mm): 700 Không gian nén (mm): 600	1	DAP4457.26.013	MN-TB01/2026
2.	Máy đo độ dày lớp phủ	FNA151910	Phạm vi đo (0-1500 μm), độ phân giải nhỏ nhất 1 μm	1	ACO.26.007	TB-MN 13/12 (63/2010A-VKH)

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC CÁN BỘ, THÍ NGHIỆM VIÊN

(Kèm theo công văn số 344/PMVN ngày 30/07/2026)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Loại hợp đồng đã ký	Công việc	Lĩnh vực được phân công
A	Uông Hồng Sơn	Thạc sĩ	Không thời hạn	Giám đốc	Phụ trách chung IBST/S
B	Nguyễn Thanh Quang	Thạc sĩ	Không thời hạn	Phó Giám đốc	Phụ trách phòng LAS XD 30
C	Nguyễn Việt Tuấn	Tiến sĩ	Không thời hạn	Phó Giám đốc	
D	Trần Nam Quang	Thạc sĩ	Không thời hạn	Trưởng phòng LAS XD 30	Phụ trách chung, phụ trách kỹ thuật
E	Hoàng Thị Kiều Nga	Thạc sĩ	Không thời hạn	Phó trưởng phòng LAS XD 30	phụ trách chất lượng và công việc được giao
1	Nhóm vật liệu xây dựng				
1.1	Trần Bá Trung	Kỹ sư	Không thời hạn	CBKT	Nhóm 1
1.2	Nguyễn Văn Hải	Kỹ sư	Không thời hạn	CBKT	Nhóm 1
1.3	Nguyễn Văn Nam	Kỹ sư	03 năm	TNV	Nhóm 1
1.4	Lê Ngọc	Kỹ sư	03 năm	TNV	Nhóm 1
1.5	Võ Xuân Duy	Cao đẳng	01 năm	TNV	Nhóm 1
1.6	Nguyễn Đình Kỳ	Trung cấp	01 năm	TNV	Nhóm 1
1.7	Phạm Hoàng Anh	Kỹ sư	03 năm	TNV	Nhóm 1

PHỤ LỤC 04

THÔNG TIN CHI TIẾT TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG

(Kèm theo công văn số 344/PMVN ngày 30/07/2026)

1. Địa chỉ trạm thí nghiệm hiện trường: Đường DT920, Phường Phước Thới, Tỉnh Cần Thơ
 2. Quyết định thành lập: số 05/QĐ-PVMN ngày 02/03/2026 (văn bản đính kèm)
 3. Quyết định bổ nhiệm nhân sự và điều chuyển thiết bị: 06/QĐ-PVMN ngày 02/03/2026 (văn bản đính kèm)
 4. Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định số 05/QĐ-PVMN ngày 02/03/2026 (văn bản đính kèm)
 5. Công văn thông báo đến chủ đầu tư công trình (văn bản đính kèm)
 6. Hồ sơ phê duyệt phòng thí nghiệm hiện trường (văn bản đính kèm)
-

